

Bản án số : 1072/2018/HNGĐ-ST.

Ngày :13/8/2018

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đức Sáu.

2. Ông Dương Minh Kiên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Lê Quỳnh Thu, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa :** Bà Hoàng Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1384/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2018/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Vũ Thị S, sinh năm: 1986 ; Địa chỉ: đường L, Phường B, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; (*Có mặt*).

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn : Bà Nguyễn Thị Hồng T là luật sư Công ty luật TNHH MTV S thuộc đoàn luật sư T; (*Có mặt*).

***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Đình K, sinh năm: 1981 ; Địa chỉ : đường P, Phường S, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; (*Có mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị S trình bày: Bà và ông Nguyễn Đình K ly hôn theo bản án ly hôn số 121/2016/ HNGĐ - ST ngày 22/01/2016. Theo bản án ly hôn bà S là người nuôi trẻ Nguyễn Vũ Bảo A, sinh ngày 23/01/2015. Ông Nguyễn Đình K trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Vũ Bảo T sinh ngày 05/6/2012. Nay, bà S nộp đơn xin thay người nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Vũ Bảo T vì bản án ly hôn tuyên giao cháu T cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng nhưng ông K không tạo điều kiện cho bà được thăm nom, chăm sóc cháu và thường xuyên thay đổi nơi ở và đem cháu sinh sống ở đâu không thông báo cho bà biết. Bà trực tiếp nuôi cháu T từ nhỏ, khi mâu thuẫn xảy

ra ông bỏ nhà đi để một mình bà chăm sóc hai con và trong quá trình giải quyết ly hôn thì ông đã mang cháu T về quê sống đến nay. Khoảng đầu năm 2017 ông K đã để cháu T cho ông bà nội nuôi dưỡng tại xã C, huyện L, tỉnh H còn ông vào Thành phố Hồ Chí Minh buôn bán. Ông bà nội đã già không đủ khả năng chăm sóc dạy dỗ cháu, hiện cháu bị suy dinh dưỡng, nơi ở chật hẹp. Bà hiện đang làm nghề uốn tóc thu nhập khoảng 30 triệu đồng /tháng, có đủ thời gian cũng như điều kiện chăm sóc. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Bảo T.

Ông K trình bày, trước đây ông vừa buôn bán vừa kinh doanh quán internet để nuôi con. Năm 2017 ông gửi con về quê cho ông bà nội ở xã C, huyện L, tỉnh H chăm sóc. Ông ở Thành phố Hồ Chí Minh làm vừa chuỗi buôn bán mỗi tháng thu nhập từ 12 triệu đến 14 triệu đồng. Ông đã nuôi cháu T từ hai tuổi đến nay và đủ điều kiện chăm sóc. Do đó không đồng ý với yêu cầu của bà S.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được nuôi con tên Nguyễn Vũ Bảo T vì từ nhỏ bà cũng là người chăm sóc đóng tiền học cho con, trong quá trình giải quyết ly hôn thì ông K dẫn con đi đâu bà không biết, gây khó khăn khi thăm nom con. Hiện nay xã hội phức tạp, cháu T là con gái, ông K để cho người khác nuôi dưỡng bà không yên tâm. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Ông K không đồng ý theo yêu cầu của bà S vì ông muốn tâm lý con được ổn định, không muốn cháu phải nhìn thấy cảnh bố mẹ mỗi người sống một nơi. Hiện nay, ông gửi con về Hà Nội sống tại nhà bác cùng với bà nội để đi học. Ông không ngăn cản thăm nom con nếu bà S muốn ông sẵn sàng cung cấp camera nơi trường con học cho bà S theo dõi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà S trình bày : Quá trình ông K đưa cháu T về H sống, bà S chỉ thăm con được hai lần và việc thăm con gặp nhiều khó khăn. Ông bà nội hiện đã già không đủ sức khỏe lo cho cháu T và đang hưởng lương hưu không đủ để chi phí cho ba người. Khi ông K và bà S ly hôn, cháu T đã thiếu vắng tình thương của bố mẹ, hơn nữa là con gái cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn. Hiện cháu 5 tuổi nhưng cao 102cm và nặng 15,2 kg là suy dinh dưỡng theo quy định của tổ chức y tế thế giới là 18,2 kg. Ông K được quyền nuôi con nhưng giao cho ông bà nội nuôi là không đúng, bà S có đủ điều kiện nuôi cháu T. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà S.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 và quy định về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Ông K có đủ điều kiện về kinh tế, được quyền nuôi con nhưng không trực tiếp chăm sóc mà giao cho ông bà nội nuôi dưỡng. Cháu T là con gái cần sự chăm sóc dạy dỗ từ chính cha mẹ ruột hơn, bà S có đủ điều kiện nuôi con nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà S khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Ông K cư ngụ tại quận Gò Vấp, Tp.HCM. Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đây là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp.HCM.

[2] Đối với yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi hôn của bà S, Hội đồng xét xử nhận thấy thứ nhất bản án 121/2016/HNGĐ-ST giao ông K trực tiếp nuôi dưỡng cháu T nhưng ông không trực tiếp nuôi dưỡng cháu mà gửi về H cho ông bà nội chăm sóc, hiện nay gửi cháu ra Hà Nội ở cùng với gia đình người bác để đi học. Thứ hai, lý do ông không muốn giao con cho bà S nuôi vì muốn con được ổn định tâm lý là không có cơ sở. Bà S là mẹ ruột có đủ điều kiện nuôi con, hơn nữa cháu T mới hơn 5 tuổi lại là con gái cũng cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Do đó, việc cháu T được mẹ ruột chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của luật hôn nhân gia đình. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ, căn cứ Điều 81, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S. Bà S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu T cho đến tuổi trưởng thành. Trường hợp bà S không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.

[3] Việc cấp dưỡng nuôi con, bà S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với phần trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận do phù hợp với chứng cứ và tình tiết trong vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 235, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị S về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao cháu Nguyễn Vũ Bảo T, sinh ngày 05/6/2012 cho bà Vũ Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Ông K có quyền thăm nom con, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con; Yêu cầu hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông K chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Hoàn lại cho bà Vũ Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2017/0027678 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân q. GV;
- Chi cục Thi hành án dân sự q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Bảo Thu**